

Số: .../2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO 3 (27/6/2024)
Tài liệu phục vụ thẩm định

NGHỊ ĐỊNH**VỀ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh xăng dầu.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam.

Nghị định này không áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu xăng dầu để pha chế, chạy thử, không kinh doanh thương mại, với số lượng không quá 500 lít hoặc kg/tháng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định của Luật Thương mại.
- Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, chất thải và các nguyên vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng, nhiên liệu diesel, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu, không bao gồm khí các loại.
- Kinh doanh xăng dầu bao gồm các hoạt động: Xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gia công xăng dầu xuất khẩu, sản xuất và pha chế xăng dầu, phân phối xăng dầu tại thị trường trong nước.
- Kinh doanh dịch vụ xăng dầu bao gồm các hoạt động: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu, cảng chuyên dụng tiếp nhận xăng dầu, cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu, cho thuê phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không, dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, bơm rót, vận chuyển xăng dầu, dịch vụ tra nạp nhiên liệu hàng không.
- Sản xuất xăng dầu là quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.

5. Pha chế xăng dầu là quá trình trộn sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác để chuyển hóa thành sản phẩm xăng dầu.

6. Cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu bao gồm: Cảng chuyên dụng; nhà máy sản xuất; xưởng pha chế; kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu; phòng thử nghiệm; cửa hàng bán lẻ xăng dầu; điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; phương tiện vận tải xăng dầu; phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không.

7. Nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu bao gồm: Dầu thô, sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác.

8. Giá xăng dầu thế giới là giá các sản phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường quốc tế do Bộ Công Thương xác định và công bố.

9. Giá bán lẻ xăng dầu là giá bán tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

10. Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm:

a) Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu là thương nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

b) Thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu là thương nhân được giao quyền bao tiêu sản phẩm xăng dầu của thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu; được xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thành phẩm trong trường hợp nhằm bảo đảm cân đối nguồn xăng dầu cung cấp cho các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo chấp thuận của Bộ Công Thương.

c) Thương nhân sản xuất xăng dầu là thương nhân thực hiện quá trình công nghệ chưng cất, chế biến: dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.

d) Thương nhân phân phối xăng dầu là thương nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

đ) Thương nhân bán lẻ xăng dầu là thương nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

11. Thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu là thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu, cảng chuyên dụng tiếp nhận xăng dầu; dịch vụ tiếp nhận, bảo quản, bơm rót, vận chuyển xăng dầu; cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu.

12. Hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân bao gồm: kho xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trực thuộc thương nhân; chi nhánh, công ty con (bao gồm cả hệ thống phân phối của chi nhánh, công ty con) trực thuộc thương nhân; thương nhân bán lẻ xăng dầu chỉ nhận xăng dầu do thương nhân cung cấp.

13. Sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu là việc cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu thuộc sở hữu riêng của thương nhân, sở hữu riêng của công ty con do thương nhân nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông.

14. Nhiên liệu sinh học tại Nghị định này là các loại xăng sinh học, nhiên liệu diesel sinh học, etanol nhiên liệu và nhiên liệu diesel sinh học gốc quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc điều hành kinh doanh xăng dầu

1. Mục tiêu điều hành kinh doanh xăng dầu: Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

2. Nguyên tắc điều hành kinh doanh xăng dầu: Theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước; hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng, doanh nghiệp sử dụng xăng dầu và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; giảm bớt khâu trung gian trong chuỗi cung ứng xăng dầu.

Điều 5. Áp dụng điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện kinh doanh xăng dầu theo cam kết quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, theo các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài

Ngoài các thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt góp vốn hoặc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, thương nhân kinh doanh xăng dầu có hoạt động sản xuất xăng dầu nếu có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần, vốn góp cho nhà đầu tư nước ngoài thì phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Điều 7. An toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. An toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường đối với cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu, nhân viên trực tiếp làm việc tại cơ sở kinh doanh xăng dầu được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu phải đảm bảo duy trì đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh.

Điều 8. Sử dụng biển hiệu, thương hiệu

Việc sử dụng biển hiệu, thương hiệu do các thương nhân kinh doanh xăng dầu tự thỏa thuận nhưng không trái quy định của Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo và các quy định khác của pháp luật.

Chương II

KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1. THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 9. Điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Sở hữu cảng chuyên dụng hoặc đi thuê sử dụng dịch vụ làm hàng xăng dầu tại cảng chuyên dụng còn thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Cảng chuyên dụng đảm bảo tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu 7.000 DWT, nằm trong hệ thống cảng biển Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền công bố tiếp nhận tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài.
3. Sở hữu kho tiếp nhận xăng dầu hoặc đi thuê còn thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Kho tiếp nhận xăng dầu có các bồn, bể với tổng sức chứa tối thiểu 15.000 m³ để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở xăng dầu và phương tiện vận tải xăng dầu khác.
4. Có hệ thống phân phối xăng dầu, cụ thể như sau:
 - a) Tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đi thuê, được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực, trong đó tối thiểu 05 cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.
 - b) Tối thiểu 40 thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân, được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.
5. Kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và các dữ liệu khác theo quy định của Bộ Công Thương. Đối với thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, hoàn thành kết nối mạng với Bộ Công Thương trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Đối với thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, phải hoàn thành kết nối mạng với Bộ Công Thương trước khi gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận.
6. Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong 36 tháng liên tục trước khi đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.
7. Thương nhân đầu mối kinh doanh nhiên liệu hàng không phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều này và các điều kiện sau:
 - a) Cảng chuyên dụng, kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải đáp ứng các quy định về bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Sở hữu phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không hoặc đi thuê còn thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không phải phù hợp với quy định, tiêu chuẩn mặt hàng nhiên liệu hàng không.

c) Sở hữu kho tiếp nhận nhiên liệu hàng không tại sân bay hoặc đi thuê còn thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Kho tiếp nhận nhiên liệu hàng không tại sân bay có các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn của mặt hàng nhiên liệu hàng không.

d) Sở hữu hoặc đi thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng mặt hàng nhiên liệu hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành.

8. Trường hợp đến thời điểm thương nhân được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thời hạn thuê cảng chuyên dụng, thuê kho tiếp nhận xăng dầu còn dưới 05 năm, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận vẫn chấp nhận đề cấp Giấy xác nhận cho thương nhân. Ngay sau khi được cấp Giấy xác nhận, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm điều chỉnh thời hạn thuê cảng chuyên dụng, thuê kho tiếp nhận xăng dầu đảm bảo đủ thời hạn quy định tại Giấy xác nhận và báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận để kiểm tra, giám sát.

9. Các điều kiện về kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu, hệ thống phân phối xăng dầu, kho tiếp nhận nhiên liệu hàng không, phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không đã được thương nhân sử dụng để đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

Điều 10. Thẩm quyền cấp, thu hồi và hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

1. Bộ Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định này.

2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này.

3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp mới.

4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu trong các trường hợp:

a) Thương nhân có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ 90 ngày trở lên.

c) Thương nhân không thực hiện đủ tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được Bộ Công Thương giao trong 02 năm liên tiếp.

d) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

đ) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

e) Thương nhân vi phạm quy định về dự trữ lưu thông xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

g) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại Nghị định này và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

1. Được phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm

2. Được quyền nhập khẩu xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu. Được quyền nhập khẩu, xuất khẩu dầu thô; mua bán dầu thô với các thương nhân sản xuất xăng dầu.
3. Được mua bán xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu với các thương nhân sản xuất xăng dầu trong nước và thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác. Được bán xăng dầu cho cơ quan, tổ chức, nhà máy để phục vụ sản xuất; bán, cung ứng xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu và thương nhân bán lẻ xăng dầu.
4. Được phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các công ty con, chi nhánh, kho, cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân.
5. Được cung ứng nhiên liệu hàng không nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Đảm bảo nguồn cung xăng dầu không thấp hơn mức tổng nguồn tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao.
7. Xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gia công xăng dầu xuất khẩu và nguyên liệu theo quy định của pháp luật.
8. Công bố giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này. Công bố giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này.
9. Phải báo cáo hệ thống phân phối xăng dầu của mình theo quy định của Bộ Công Thương.
10. Đảm bảo hệ thống phân phối của mình hoạt động đúng quy định của pháp luật về giá, đo lường, chất lượng, nguồn cung và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Được ủy quyền cho Công ty con bán xăng dầu cho cơ quan, tổ chức, nhà máy phục vụ sản xuất; bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu; tổ chức tiêu thụ xăng dầu trong và ngoài hệ thống phân phối.

Công ty con của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, không cần phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện. Công ty con của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh xăng dầu của mình, theo nội dung được ủy quyền của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm về việc ủy quyền của mình.

12. Thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
13. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, thương nhân phải thông báo cho Bộ Công Thương để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Mục 2. SẢN XUẤT, PHA CHẾ XĂNG DẦU

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất xăng dầu

1. Được mua nguyên liệu trong nước, trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm xăng dầu hoặc ủy thác cho thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện nhập khẩu. Việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu phải theo kế hoạch đã được Bộ Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu của thương nhân.
2. Được gia công xăng dầu xuất khẩu. Việc gia công xăng dầu xuất khẩu thực hiện theo các quy định của pháp luật về gia công hàng hóa.
3. Được tiêu thụ tại thị trường trong nước xăng dầu do thương nhân sản xuất thông qua hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 7 Điều này, được bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; được mua bán xăng dầu, nguyên liệu với các thương nhân sản xuất xăng dầu khác. Ngoài ra, được bán các loại xăng dầu đặc chủng (xăng dầu không được phép kinh doanh trên thị trường) cho các cơ quan, tổ chức để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo phê duyệt Thủ tướng Chính phủ.
4. Được xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất theo kế hoạch đăng ký với Bộ Công Thương, phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt.
5. Sản xuất xăng dầu theo kế hoạch đã đăng ký với Bộ Công Thương hàng năm; duy trì mức dự trữ tối thiểu đối với xăng dầu và nguyên liệu cho sản xuất phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt và kế hoạch sản xuất đã đăng ký với Bộ Công Thương.
6. Sản xuất xăng dầu đưa vào lưu thông phải phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

7. Tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trong nước, phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4, 5 Điều 9 và được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 13. Pha chế xăng dầu

1. Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Có hệ thống bồn, bể, thiết bị, công nghệ tương ứng dùng để pha chế.

c) Có hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng (Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với Bản công bố của loại xăng dầu thành phẩm được pha chế).

d) Xây dựng, áp dụng và duy trì phiên bản hiện hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001. Trường hợp tiêu chuẩn quy định tại Khoản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo tiêu chuẩn sửa đổi, bổ sung, thay thế.

đ) Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân có năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu xăng dầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc thuê dịch vụ thử nghiệm của tổ chức có phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật thực hiện thử nghiệm các chỉ tiêu xăng dầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

2. Không áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều này đối với thương nhân thực hiện pha chế xăng dầu tại kho ngoại quan xăng dầu.

3. Pha chế xăng dầu được thực hiện tại nơi sản xuất, xưởng pha chế hoặc kho xăng dầu phục vụ cho nhu cầu xăng dầu nội địa của thương nhân.

Điều 14. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu

1. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này.

2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này.

3. Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu có thời hạn hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp.

4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Mục 3. THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Điều 15. Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hệ thống phân phối xăng dầu, cụ thể như sau:

a) Tối thiểu 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đi thuê, được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực, trong đó tối thiểu 03 cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

b) Tối thiểu 10 thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân, được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

3. Điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đã được thương nhân sử dụng để đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân

bán lẻ xăng dầu.

Điều 16. Thẩm quyền cấp, thu hồi và hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

1. Bộ Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này.
2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu quy định tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này.
3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu có thời hạn hiệu lực là 05 năm kể từ ngày cấp.
4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.
5. Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu trong các trường hợp:
 - a) Thương nhân không tiếp tục làm thương nhân phân phối xăng dầu và có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã được cấp cho thương nhân.
 - b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ 90 ngày trở lên.
 - c) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
 - d) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - đ) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường, vi phạm quy định về tăng, giảm giá bán xăng dầu và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối xăng dầu

1. Được mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.
2. Được bán xăng dầu cho cơ quan, tổ chức, nhà máy để phục vụ sản xuất; cung ứng xăng dầu cho thương nhân bán lẻ xăng dầu.
3. Được phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các công ty con, chi nhánh, kho, cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân.
4. Công bố giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu công bố.
5. Phải báo cáo hệ thống phân phối với Bộ Công Thương, với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối.
6. Đảm bảo hệ thống phân phối của mình hoạt động đúng quy định của pháp luật về giá, đo lường, chất lượng, nguồn cung và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, thương nhân phải thông báo cho Bộ Công Thương để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Mục 4. THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 18. Điều kiện đối với thương nhân bán lẻ xăng dầu

Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có cửa hàng xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.
3. Có hợp đồng ký với thương nhân cung cấp xăng dầu là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu.

4. Điều kiện về cửa hàng xăng dầu đã được thương nhân sử dụng để đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

Điều 19. Thẩm quyền cấp, thu hồi và hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. Sở Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18 Nghị định này.
2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu quy định tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này.
3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu có thời hạn hiệu lực là 05 năm kể từ ngày cấp.
4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.
5. Sở Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu trong các trường hợp:
 - a) Thương nhân không tiếp tục làm thương nhân bán lẻ xăng dầu và có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.
 - b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ 30 ngày trở lên.
 - c) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
 - d) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân bán lẻ xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - đ) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và các quy định của pháp luật về chất lượng.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. Giá bán lẻ xăng dầu của thương nhân bán lẻ xăng dầu không cao hơn giá bán lẻ được công bố bởi thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu cung cấp xăng dầu cho thương nhân.
2. Thương nhân bán lẻ xăng dầu nằm trong hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu phải chịu sự giám sát của thương nhân đó.
3. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, thương nhân phải thông báo cho Sở Công Thương để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.
4. Chậm nhất 30 ngày trước khi ngừng lấy hàng của thương nhân cung cấp xăng dầu, thay đổi hoặc bổ sung thương nhân cung cấp xăng dầu, thương nhân bán lẻ xăng dầu phải báo cáo và đề nghị Sở Công Thương sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Mục 5. CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU, ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

Điều 21. Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Cửa hàng xăng dầu đáp ứng các điều kiện dưới đây được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu:

1. Thuộc sở hữu hoặc đi thuê của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Thời hạn thuê còn tối thiểu 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
2. Được thiết kế, xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp đến thời điểm cửa hàng xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thời hạn thuê cửa hàng xăng dầu còn dưới 05 năm, cơ quan cấp Giấy chứng nhận vẫn chấp nhận đề cấp Giấy chứng nhận cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận, thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm điều chỉnh thời hạn thuê cửa hàng xăng dầu đảm bảo đủ thời hạn quy định tại Giấy chứng nhận và báo cáo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận để kiểm tra, giám sát.

Điều 22. Thẩm quyền cấp, thu hồi và hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Sở Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng xăng dầu trên địa bàn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định này.
2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu quy định tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này.
3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu có thời hạn hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp mới.
4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.
5. Sở Công Thương xem xét thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong các trường hợp:
 - a) Thương nhân sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu và có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp cho thương nhân.
 - b) Thương nhân sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
 - c) Thương nhân sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu vi phạm quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ra cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - d) Thương nhân sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và quy định pháp luật về chất lượng.

Điều 23. Điều kiện đối với điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

Điểm bán xăng dầu đáp ứng các điều kiện dưới đây được Sở Công Thương cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ:

1. Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh xăng dầu.
2. Trang bị phương tiện đo và thùng chứa xăng dầu có sức chứa tính ở nhiệt độ thực tế không quá 200 lít/thiết bị. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được kiểm định an toàn theo quy định của pháp luật. Phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.
3. Đặt tại địa bàn vùng sâu, vùng xa được quy định tại khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số [1162/QĐ-TTg](#) ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này.

Điều 24. Thẩm quyền cấp, thu hồi và hồ sơ, trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

1. Sở Công Thương cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung và cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trên địa bàn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 23 Nghị định này.
2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ quy định tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này.
3. Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ có thời hạn hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp mới.
4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.
5. Sở Công Thương xem xét thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trong các trường hợp:

- a) Thương nhân sở hữu điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu và có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.
- b) Thương nhân sở hữu điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
- c) Thương nhân sở hữu điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ vi phạm quy định về điều kiện đối với điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ra cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- d) Thương nhân sở hữu điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và quy định pháp luật về chất lượng.

Điều 25. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trực thuộc thương nhân

1. Kiểm soát cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.
2. Thông báo bằng văn bản về thời gian bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ gửi Sở Công Thương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.
3. Thông báo bằng văn bản về thời gian ngừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ gửi Sở Công Thương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, trong đó ghi rõ lý do ngừng bán hàng.
4. Chỉ ngừng bán hàng sau khi được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng (cháy nổ, thiên tai, lũ lụt hoặc đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng không thể duy trì việc bán hàng).
5. Niêm yết giá bán các loại xăng dầu tại nơi bán và bán đúng giá niêm yết.
6. Ghi rõ thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng, thuận tiện cho quan sát của người mua hàng.
7. Chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu niêm yết, bán ra theo quy định.
8. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, thương nhân phải thông báo cho Sở Công Thương để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.
9. Thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định của Luật quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan thuế.

Mục 6. KINH DOANH DỊCH VỤ XĂNG DẦU

Điều 26. Điều kiện kinh doanh dịch vụ kinh doanh xăng dầu

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Sở hữu cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu

1. Được kinh doanh dịch vụ xăng dầu quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này theo hợp đồng đã ký.
2. Thông báo cho Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi thương nhân hoạt động về tình hình cho thuê kho, tình hình sử dụng kho của bên thuê kho là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, định kỳ 03 tháng/lần hoặc khi có sự thay đổi, thanh lý hợp đồng cho thuê kho xăng dầu.

Chương III

QUẢN LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1. LƯU THÔNG XĂNG DẦU

Điều 28. Quản lý về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

1. Xăng dầu lưu thông trên thị trường trong nước phải đáp ứng các quy định về chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.
2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải thực hiện các yêu cầu về quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình nhập khẩu, sản xuất, pha chế, tồn trữ, vận chuyển và bán cho người tiêu dùng; chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về đo lường, chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối thuộc mình quản lý.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, hệ thống đo và thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát các thiết bị đo này theo quy định của pháp luật về đo lường, quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước, tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; tiến hành thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để bảo đảm đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng, chính xác và thuận lợi cho công tác kiểm tra.

Điều 29. Dự trữ lưu thông xăng dầu

1. Dự trữ lưu thông xăng dầu là việc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu duy trì mức tồn kho xăng dầu tối thiểu trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

Xăng dầu tồn kho là xăng dầu thuộc sở hữu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải duy trì dự trữ lưu thông xăng dầu quy định tại khoản 1 Điều này tối thiểu bằng 20 ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân của thương nhân trong 01 ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.

Trường hợp thương nhân mới được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu nhưng năm trước chưa thực hiện tiêu thụ nội địa, mức dự trữ lưu thông được tính theo bình quân 01 ngày trong năm, theo tổng nguồn xăng dầu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định này.

Điều 30. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Hàng năm, trên cơ sở dự báo nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế và nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, Bộ Công Thương ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho năm tiếp theo. Nhu cầu xăng dầu phục vụ cho quốc phòng, an ninh được xác định riêng.
2. Trên cơ sở ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cả năm và đăng ký của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phục vụ tiêu thụ nội địa cả năm theo cơ cấu chủng loại cho từng thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.
3. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được phân giao. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu không thấp hơn 100.000 m³/tấn(dầu madút)/năm.

Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu bao gồm: Xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu mua từ các nhà máy lọc dầu trong nước, xăng dầu tự pha chế. Xăng dầu mua bán giữa các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu với nhau không được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu.

4. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu hoặc mua xăng dầu trong nước hoặc điều chỉnh tăng tổng nguồn xăng dầu tối thiểu để thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu không thấp hơn mức tối thiểu được giao.

5. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát việc bảo đảm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của các thương nhân, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương điều chỉnh tăng hoặc giảm mức tổng nguồn tối thiểu đã giao cho các thương nhân.

Điều 31. Thủ tục đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Hàng năm, trên cơ sở tình hình tiêu thụ xăng dầu trong năm và dự báo nhu cầu trong năm tiếp theo, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu gửi văn bản đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm tiếp theo tới Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- a) Bản chính văn bản đề nghị trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại xăng dầu đăng ký được giao tổng nguồn tối thiểu.
- b) Bản chính Báo cáo tình hình kinh doanh xăng dầu của đơn vị trong năm, bao gồm số liệu ước thực hiện tổng nguồn trong cả năm.
- c) Bản sao chứng thực Hợp đồng ký với thương nhân cung cấp xăng dầu.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Công Thương phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm tiếp theo cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 32. Xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Chỉ có thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu được xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu và gia công xăng dầu xuất khẩu.

2. Chỉ có thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

3. Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam để bán cho các đối tượng sau đây cũng được áp dụng các quy định về tạm nhập tái xuất xăng dầu:

- a) Máy bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng hàng không Việt Nam, máy bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh.
- b) Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.

Mục 2. GIÁ BÁN XĂNG DẦU

Điều 33. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán xăng dầu

1. Giá bán buôn, giá bán lẻ xăng dầu trong và ngoài hệ thống được thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này.

2. Giá bán lẻ tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo được tăng thêm tối đa 2% so với giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này.

Địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo là địa bàn được quy định tại khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số [1162/QĐ-TTg](#) ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này (nếu có).

3. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện thông báo giá bán, kê khai giá bán gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính sau khi thương nhân công bố giá bán xăng dầu. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thực hiện thông báo giá bán, kê khai giá bán gửi Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục quản lý thị trường tại địa phương nơi thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu sau khi thương nhân công bố giá bán lẻ xăng dầu.

4. Trường hợp mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Giá, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của Luật Giá.

5. Giá mua bán nhiên liệu hàng không do các thương nhân tự thỏa thuận với các đối tác theo cơ chế thị trường, không phải thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và Điều 34, 35 Nghị định này.

Điều 34. Công thức giá bán xăng dầu

Giá bán xăng dầu tối đa bằng (=) chi phí tạo nguồn cộng (+) chi phí kinh doanh định mức cộng (+) lợi nhuận định mức cộng (+) thuế giá

trị gia tăng.

1. Chi phí tạo nguồn bằng (=) [giá sản phẩm xăng dầu thế giới cộng hoặc trừ (\pm) premium] nhân (\times) tỷ giá ngoại tệ cộng (+) chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ cộng (+) chi phí thuế (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường).

a) Giá sản phẩm xăng dầu thế giới, premium do Bộ Công Thương công bố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị định này.

b) Tỷ giá ngoại tệ là tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ bán ra cuối ngày của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tính bình quân 7 ngày/lần theo số ngày có giá xăng dầu thế giới.

Tỷ giá ngoại tệ áp dụng để tính thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về hải quan.

c) Chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ do Bộ Công Thương công bố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định này.

d) Chi phí thuế (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường) thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

2. Chi phí kinh doanh định mức là chi phí lưu thông xăng dầu trong nước (chi phí bán buôn, chi phí bán lẻ ở nhiệt độ thực tế) của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu (đã bao gồm chi phí dành cho thương nhân phân phối, thương nhân bán lẻ xăng dầu).

Chi phí kinh doanh định mức hiện hành được sử dụng làm gốc để tính toán chi phí kinh doanh định mức hàng năm. Khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính công bố chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm gốc.

Chi phí kinh doanh định mức hàng năm được điều chỉnh tăng, giảm theo chỉ số giá tiêu dùng CPI thực tế bình quân của năm trước do Tổng cục Thống kê công bố.

Định kỳ 3 năm/lần, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan rà soát, công bố chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm gốc, phù hợp với tình hình thực tế để thương nhân thực hiện.

Trường hợp chi phí kinh doanh định mức biến động bất thường, tác động đến nguồn cung xăng dầu và có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép rà soát chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm gốc trước thời hạn định kỳ và công bố để thương nhân thực hiện.

3. Lợi nhuận định mức: 300 đồng/lít,kg xăng dầu^[1].

4. Thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

Điều 35. Chi phí tạo nguồn và giá bán xăng dầu

1. Trên cơ sở giá sản phẩm xăng dầu thế giới và báo cáo kiểm toán độc lập của thương nhân, Bộ Công Thương công bố chi phí tạo nguồn để thương nhân thực hiện như sau:

a) Giá sản phẩm xăng dầu thế giới, premium: tính bình quân 7 ngày/lần theo ngày có giá giữa 2 kỳ công bố giá. Thời gian công bố được thực hiện vào ngày thứ Năm hàng tuần.

Trường hợp thời gian công bố giá trùng vào dịp nghỉ Tết Nguyên đán thì được thực hiện như sau: Trường hợp thứ Năm trùng vào ngày cuối cùng của năm Âm lịch (29 hoặc 30 Tết), việc công bố được thực hiện vào ngày thứ Tư liền kề trước đó. Trường hợp thứ Năm trùng vào ngày mùng 1, mùng 2 hoặc mùng 3 Tết, việc công bố được thực hiện vào ngày mùng 4 Tết.

Trường hợp thời gian công bố giá trùng vào dịp nghỉ lễ theo quy định thì được thực hiện như sau: Trường hợp thứ Năm trùng với ngày đầu tiên dịp nghỉ lễ, việc công bố được thực hiện vào ngày thứ Tư liền kề trước đó. Trường hợp thứ Năm trùng vào các ngày nghỉ lễ còn lại, việc công bố được thực hiện vào ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ.

b) Các khoản chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ (nếu có) được Bộ Công Thương công bố định kỳ 3 tháng/lần, chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo để thương nhân áp dụng tính giá bán xăng dầu.

Trong thời gian chưa công bố chi phí mới, tiếp tục áp dụng chi phí của kỳ công bố trước liền kề.

Định kỳ trước ngày 10 của tháng thứ tư, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương số liệu các khoản chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ (nếu có) của 3 tháng trước đó đã được kiểm toán độc lập. Thời gian lấy số liệu từ ngày 01 tháng đầu tiên đến ngày 20 tháng thứ ba.

Các khoản chi phí vận tải, bảo hiểm, được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo khối lượng xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu mua từ thương nhân sản xuất xăng dầu trong nước.

Định kỳ trước ngày 10 của tháng thứ tư, thương nhân sản xuất xăng dầu có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương số liệu xăng dầu xuất bán chi tiết từng chủng loại trong 3 tháng trước liền kề.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp lệ của thông tin, số liệu báo cáo Bộ Công Thương.

c) Trường hợp premium, chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ (nếu có) biến động bất thường, tác động đến nguồn cung xăng dầu và có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép rà soát trước thời hạn định kỳ và công bố đề thương nhân thực hiện.

2. Thời gian công bố giá bán xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu được thực hiện ngay sau khi Bộ Công Thương công bố giá sản phẩm xăng dầu thế giới, premium.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm công bố giá bán lẻ xăng dầu trên trang thông tin điện tử của thương nhân (nếu có), tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu về giá bán lẻ ngay sau khi điều chỉnh giá.

Điều 36. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân

Ngoài trách nhiệm cụ thể được quy định tại các điều, khoản nêu tại Nghị định này, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Bộ Công Thương

a) Kiểm tra thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tuân thủ các quy định về điều kiện và quy định tại Điều 11, 12, 17 Nghị định này.

b) Hướng dẫn thực hiện hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu quy định tại Nghị định này.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Nghị định này để bảo đảm việc cung ứng xăng dầu được ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để đưa nhiên liệu sinh học lưu thông trên thị trường trong nước.

Phối hợp Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng chính sách, cơ chế về giá, thuế, phí, cơ chế tài chính khác để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, bảo đảm nguyên tắc thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tỷ lệ hao hụt xăng dầu tối đa trong hoạt động sản xuất và kinh doanh xăng dầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương và các Bộ ngành có liên quan hướng dẫn việc sử dụng các công cụ tài chính phù hợp để khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, bảo đảm nguyên tắc thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

b) Ban hành các văn bản hướng dẫn về hóa đơn điện tử phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

c) Chỉ đạo cơ quan hải quan cung cấp tình hình nhập khẩu xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, theo nội dung chi tiết do Bộ Công Thương đề nghị, định kỳ theo tháng, quý, năm.

d) Hướng dẫn thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chuyển, nộp số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu vào ngân sách nhà nước.

đ) Bố trí ngân sách để Bộ Công Thương mua thông tin giá xăng dầu thế giới và Premium nhằm công bố, áp dụng trong tính giá bán xăng dầu.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- a) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan quản lý, kiểm tra, kiểm soát đo lường, chất lượng xăng dầu sản xuất, pha chế, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.
- b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đo lường, chất lượng xăng dầu; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu, quy định thực hiện thống nhất trong cả nước.
- c) Hướng dẫn việc sử dụng phụ gia không thông dụng để pha chế xăng dầu; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm.
- d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quy định quản lý về đo lường, chất lượng của thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định này.
- đ) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

4. Bộ Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, ban hành và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện kỹ thuật điểm đầu nối của hệ thống giao thông với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu và quy định vùng nước hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước.

5. Các Bộ, ngành có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tại địa phương thực hiện quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu tại địa phương; giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu tại địa phương, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành; giám sát chất lượng xăng dầu trên địa bàn quản lý; quy định giờ bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; quy định các trường hợp dừng bán hàng, thông báo trước khi dừng bán hàng.

7. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các quy định có liên quan tại Nghị định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp

- 1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy chứng nhận đủ điều kiện được tiếp tục hoạt động theo các điều kiện quy định tại Nghị định số [80/2023/NĐ-CP](#), Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) và Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) cho đến khi các Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc có sự thay đổi về điều kiện kinh doanh xăng dầu.
- 2. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn kinh doanh xăng dầu tại Khu vực III thuộc địa bàn miền núi, vùng cao theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép đơn vị sở hữu trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang (quốc phòng, công an) được làm thương nhân bán lẻ xăng dầu với quy mô trạm cấp phát và trang thiết bị phù hợp với điều kiện kinh doanh xăng dầu ở khu vực đó; các điều kiện khác phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

- 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.
- 2. Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số [80/2023/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (02b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC SỐ 1

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Trường hợp cấp mới Giấy xác nhận:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 1 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này.
 - b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - c) Bản chính bảng kê cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu quy định tại khoản 2 và 3 Điều 9 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh.
 - d) Bản chính danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đi thuê, danh sách thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không).
- Bản chính danh sách phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không quy định tại điểm b khoản 7 Điều 9 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không).
- đ) Bản sao văn bản xác nhận đã kết nối mạng với Bộ Công Thương của tổ chức do Bộ Công Thương chỉ định xác nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định này.
 - e) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định này (trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không).
 - g) Bản chính danh sách kho tiếp nhận nhiên liệu hàng không tại sân bay, phòng thử nghiệm đủ năng lực quy định tại điểm c, d khoản 7 Điều 9 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không).

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 1 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận và bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh về đề nghị sửa đổi, bổ sung.

b) Bản chính Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 1 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy xác nhận.

b) Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (nếu có).

4. Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này, gửi về Bộ Công Thương trước ít nhất 30 ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

5. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

a) Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

c) Trường hợp đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Bộ Công Thương tiến hành kiểm tra hậu kiểm hoặc ủy quyền Sở Công Thương kiểm tra hậu kiểm các nội dung liên quan đến đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Mẫu số 1

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI⁽¹⁾/CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽²⁾/CẤP LẠI⁽³⁾ GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, cấp mới⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Lý do đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu:...

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* **Chú thích:** Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾Trường hợp cấp lại.

Mẫu số 2

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: -TNDM/QĐ-BCT

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp: ngày... tháng... năm...

Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu của⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép.....⁽⁴⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Được kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, không bao gồm nhiên liệu hàng không⁽⁶⁾/Được kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu hàng không⁽⁷⁾.

Điều 2.....⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; ⁽⁸⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương./

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾.
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- TCHQ - BTC
-;
- Lưu: VT, TTTN, XNK.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2), (3): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾Trường hợp cấp lại.

(4): Tên thương nhân được cấp Giấy xác nhận.

(5): Tên đơn vị trình cấp Giấy xác nhận.

(6): Trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không.

(7): Trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không.

(8): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy xác nhận.

PHỤ LỤC SỐ 2

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ XĂNG DẦU
(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu

a) Đơn đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân sản xuất xăng dầu) hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu do Bộ Công Thương cấp (đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu).

c) Bản chính bản thuyết minh năng lực của từng cơ sở pha chế xăng dầu gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tên xăng dầu thành phẩm; Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với bản công bố của loại xăng dầu thành phẩm được pha chế tại cơ sở.
- Phương pháp pha chế được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng.
- Bảng kê khai chủng loại, chất lượng và xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế các loại xăng dầu thành phẩm.
- Năng lực phòng thử nghiệm hiện có tại cơ sở pha chế.

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng xăng dầu pha chế.

2. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu

a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của thương nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này cho cơ sở pha chế xăng dầu của thương nhân.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, cần phải thẩm định thực tế, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành xử lý hồ sơ, cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn thẩm định thực tế tại thương nhân. Chi phí phục vụ hoạt động thẩm định của chuyên gia hoặc đoàn thẩm định do thương nhân chi trả theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ hồ sơ đăng ký, biên bản thẩm định thực tế và kết quả thực hiện hành động khắc phục đạt yêu cầu (nếu có), trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này cho cơ sở pha chế xăng dầu của thương nhân.

Trường hợp từ chối chấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo lý do từ chối bằng văn bản cho thương nhân.

c) 90 ngày trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, nếu tiếp tục pha chế xăng dầu, thương nhân nộp hồ sơ theo quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này;

d) Trường hợp điều chỉnh, bổ sung cơ sở pha chế xăng dầu, thương nhân nộp hồ sơ theo quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này.

3. Khi có sự thay đổi dưới đây về cơ sở pha chế xăng dầu, thương nhân phải thông báo về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, quyết định việc pha chế xăng dầu:

a) Thay đổi địa chỉ nơi pha chế.

b) Thay đổi loại xăng dầu pha chế (bao gồm thay đổi về tiêu chuẩn công bố áp dụng).

c) Thay đổi thiết bị công nghệ pha chế.

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu số..... do cấp ngày ... tháng ... năm ... (đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày ... tháng ... năm ... (đối với thương nhân sản xuất xăng dầu).

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ, (tên doanh nghiệp) đăng ký pha chế xăng dầu tại các cơ

sở:

1. Danh sách các cơ sở đăng ký pha chế xăng dầu

STT	Tên cơ sở pha chế	Địa chỉ	Loại xăng dầu pha chế
1			
2			
...			

2. Văn bản, tài liệu kèm theo bao gồm:

- a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp sản xuất xăng dầu) hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu do Bộ Công Thương cấp (đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu);
- b) Bản sao văn bản đăng ký kế hoạch pha chế nguyên liệu thành phẩm xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để pha chế thành phẩm xăng dầu;
- c) Tài liệu thuyết minh năng lực của từng cơ sở điểm pha chế xăng dầu.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 4

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

Số: /GCN-BKH-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ XĂNG DẦU

Căn cứ Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ.....;

Căn cứ Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét đề nghị của(đơn vị được giao xử lý)..... chứng nhận:

1. (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Đã đăng ký các cơ sở pha chế xăng dầu:

STT	Tên cơ sở pha chế	Địa chỉ	Loại xăng dầu pha chế
1			
2			

2. (Tên doanh nghiệp) phải bảo đảm chất lượng xăng dầu tại các cơ sở pha chế theo đúng quy định trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐC.

BỘ TRƯỞNG

PHỤ LỤC SỐ 3

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU
(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Trường hợp cấp mới Giấy xác nhận:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này.
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- c) Bản chính danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đi thuê, danh sách thương nhân bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu, hợp đồng cung cấp xăng dầu ký với thương nhân bán lẻ xăng dầu. Trường hợp thương nhân lần đầu đề nghị cấp Giấy xác nhận, để phù hợp với quyền và nghĩa vụ, hợp đồng cung cấp xăng dầu của thương nhân ký với thương nhân bán lẻ xăng dầu có giá trị thực hiện ngay sau khi thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu và thương nhân có trách nhiệm thực hiện đúng hợp đồng đó ngay khi có giá trị thực hiện).

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận

Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận và bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh về đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- b) Bản chính Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy xác nhận.
- b) Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu (nếu có).

4. Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này và gửi về Bộ Công Thương trước ít nhất 30 ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

5. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

- a) Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

c) Trường hợp đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Bộ Công Thương tiến hành kiểm tra hậu kiểm hoặc ủy quyền Sở Công Thương kiểm tra hậu kiểm các nội dung liên quan đến đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

Mẫu số 5

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI⁽¹⁾/CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽²⁾/CẤP LẠI⁽³⁾ GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày.... tháng... năm... ..

Mã số thuế:

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp mới⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Lý do đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu:...

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* **Chú thích:** Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾ Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾ Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾ Trường hợp cấp lại.

Mẫu số 6

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: -TNPP/QĐ-BCT

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

LÀM THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Cấp: ngày... tháng... năm...
Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu của.....⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của.....⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

Tên doanh nghiệp:.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2......⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾.
- Bộ Tài chính;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
-;
- Lưu: VT, TTTN.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

* Chú thích:

(1), (2), (3): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾Trường hợp cấp lại.

(4): Tên thương nhân được cấp Giấy xác nhận.

(5): Tên đơn vị trình cấp Giấy xác nhận.

(6): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy xác nhận.

PHỤ LỤC SỐ 4

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU (Ban hành kèm theo nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Trường hợp cấp mới Giấy xác nhận

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này, trong đó ghi rõ nội dung đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu hoạt động dưới hình thức: đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu hoặc mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ.
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- c) Bản sao các Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.
- d) Bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp đồng ký với thương nhân cung cấp xăng dầu, phù hợp với loại hình thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận nêu tại Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu, thương nhân lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực tài liệu chứng minh đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận.
- b) Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy xác nhận.
- b) Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu (nếu có).

4. Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận như đối với trường hợp quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này và gửi về Sở Công Thương trước 05 ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

5. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

- a) Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.
- c) Trường hợp đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 8 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Sở Công Thương kiểm tra hậu kiểm các nội dung liên quan đến đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi thương nhân được Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI⁽¹⁾/CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽²⁾/CẤP LẠI⁽³⁾ GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố⁽⁴⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp mới⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Hình thức hoạt động (ghi rõ 1 trong 3 hình thức):

(1) Mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ (kèm theo danh sách tên, mã số doanh nghiệp của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu ký hợp đồng cung cấp xăng dầu cho thương nhân).

(2) Đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân: (ghi rõ tên, mã số doanh nghiệp).

(3) Thương nhân nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu cho thương nhân: (ghi rõ tên, mã số doanh nghiệp).

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2), (3): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾Trường hợp cấp lại.

⁽⁴⁾: Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.

Mẫu số 8

UBND tỉnh/thành phố....⁽¹⁾
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: -TNBL/QĐ-....

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

LÀM THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp: ngày... tháng... năm...
Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ.....⁽¹⁾

Căn cứ.....⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp⁽³⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽⁴⁾/cấp lại⁽⁵⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu của⁽⁶⁾;

Theo đề nghị của.....⁽⁷⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽⁶⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Hình thức thương nhân bán lẻ xăng dầu: Ghi rõ 1 trong 3 hình thức: (1)Mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ; (2)Đại lý bán lẻ xăng dầu; (3)Thương nhân nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

a) Trường hợp hoạt động với hình thức mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu để bán lẻ: Ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu tại Danh sách kèm theo.

b) Trường hợp hoạt động với hình thức đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu, ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu như sau:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.....⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...,⁽⁸⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương/.

Nơi nhận:

-⁽⁶⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
-;
- Lưu: VT,...⁽⁹⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.
- (2): Sổ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.
- (3), (4), (5): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: (3)Trường hợp cấp mới; (4)Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; (5)Trường hợp cấp lại.
- (6): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận.
- (7): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (8): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy xác nhận.
- (9): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

DANH SÁCH THƯƠNG NHÂN CUNG CẤP XĂNG DẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....)

Cấp: ngày... tháng... năm...
Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm..

Mã số thuế:.....

2. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm..

Mã số thuế:.....

3.....

PHỤ LỤC SỐ 5

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này.
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
- c) Bản chính bảng kê trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này và bản chính hoặc bản sao chứng thực tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng xăng dầu.
- d) Bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc đi thuê cửa hàng xăng dầu của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này và bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.
- b) Bản chính Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này.
- b) Bản chính hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

4. Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất 20 ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo, mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi sắp hết hiệu lực thì hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng xăng dầu.

5. Trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- a) Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.
- c) Trường hợp đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 10 tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Sở Công Thương kiểm tra hậu kiểm các nội dung liên quan đến đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI⁽¹⁾/CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽²⁾/CẤP LẠI⁽³⁾ GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU
KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....⁽⁴⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp mới⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2), (3): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp mới; ⁽²⁾Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; ⁽³⁾Trường hợp cấp lại.

(4): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đặt cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Mẫu số 10

UBND tỉnh/thành phố....⁽¹⁾
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-SCT

GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

*Cấp: ngày..... tháng.....năm.....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....⁽¹⁾

Căn cứ.....⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của.....⁽³⁾;

Theo đề nghị của.....⁽⁴⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc doanh nghiệp⁽³⁾:.....(sở hữu⁽⁵⁾/đi thuê⁽⁶⁾)

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2......⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...,⁽⁷⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
-;
- Lưu: VT,...⁽⁸⁾

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đặt cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

(2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.

(4): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(5): Trường hợp thương nhân sở hữu cửa hàng xăng dầu.

(6): Trường hợp thương nhân đi thuê cửa hàng xăng dầu.

(7): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy chứng nhận.

(8): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
- Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.

4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.

5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để nghị cấp đổi lại.

7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.

8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tiến hành cấp lại theo quy định.

9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

PHỤ LỤC SỐ 6

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Trường hợp cấp mới Giấy tiếp nhận

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng theo quy định tại Nghị định này.

c) Bản sao chứng thực giấy tờ chứng nhận kiểm định phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, giấy tờ chứng nhận kiểm định an toàn của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

d) Bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận.

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy tiếp nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, thương

nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy tiếp nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này và bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy tiếp nhận.

b) Bản chính Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại Giấy tiếp nhận

Trường hợp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này.

b) Bản chính hoặc bản sao Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có).

4. Trường hợp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy tiếp nhận như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất 05 ngày làm việc, trước khi Giấy tiếp nhận hết hiệu lực.

5. Trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

a) Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

c) Trường hợp đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy tiếp nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Sở Công Thương kiểm tra hậu kiểm các nội dung liên quan đến đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi Sở Công Thương cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Mẫu số 11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI⁽¹⁾/CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG⁽²⁾/CẤP LẠI⁽³⁾ GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....⁽⁴⁾

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp⁽¹⁾/cấp sửa đổi, bổ sung⁽²⁾/cấp lại⁽³⁾ Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Doanh nghiệp.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2), (3): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy tiếp nhận: (1)Trường hợp cấp mới; (2)Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung; (3)Trường hợp cấp lại.

(4): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đặt điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Mẫu số 12

**UBND tỉnh/thành phố....⁽¹⁾
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TNTB-SCT

GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO

ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

Cấp: ngày..... tháng.....năm.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Sở Công Thương tỉnh/thành phố⁽¹⁾ xác nhận đã tiếp nhận Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của:

Tên doanh nghiệp⁽²⁾:.....

Địa chỉ trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Tên doanh nghiệp.....⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
-;
- Lưu: VT,...⁽³⁾

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** *Chú thích:***

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đặt điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

(2): Tên thương nhân được cấp Giấy tiếp nhận.

(3): Tên các tổ chức, cá nhân có liên quan.

[\[1\]](#) Theo quy định hiện hành tại Điều 11 Thông tư số [104/2021/TT-BTC](#) ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu.